

Mật Tạng Bộ 1_ No.882 (Tr.341 _Tr.343)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ NHẤT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
(Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ NHẤT_ CHI MỘT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn **Đại Tỳ Lô Giá Na** (Mahā-vairocana) đầy đủ **mọi loại Trí** (Jñāna-vividha) của **Tam Muội Gia** (Samaya) **Tối Thắng** (Viśeṣa) thuộc **Kim Cương Gia Trì** (Vajrādhiṣṭhāna) của tất cả Như Lai, đặc được **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) Tối Thượng của **Pháp Vương** (Dharma-rāja) trong **ba cõi** (Trai-dhātuka) thuộc **mão báu** (ratna-makuta) **thù thắng** của tất cả Như Lai, thành tựu **Đại Tương Ứng Chủ** (Mahā-yogīśvara: Đại Tương Ứng Tự Tại) thuộc **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna) của tất cả Như Lai, hay làm **mọi loại sự nghiệp** (Viśva-kārya) **binh đẳng tăng thượng** (Samatādhigata: binh đẳng thông đạt) thuộc **tất cả Trí Ấn** (Sarva-jñāna-mudra) của tất cả Như Lai, thấy hay **viên mãn khắp hết tất cả ý nguyện** (Sarvāśāparipūraka) của các **giới Hữu Tình** (Sattva-dhātu) **không có dư sót** (Sesānavāśeṣa) thường trụ ở Kim Cương của **tất cả thân ngữ tâm** (Sarva kāya-vāk-citta) trong ba đời.

Đấng **Đại Từ Bi** (Mahā-kṛpā) vì tất cả Như Lai khuyến thỉnh khen ngợi. Ở yên nơi điện báu Đại Ma Ni rộng lớn ngay trong cung của **Sắc Cứu Cánh Thiên Vương** (Akaṣṭha-deva-rāja). Chốn ấy có châu ngọc, vòng hoa, Anh Lạc... **đủ màu sắc** (Vicitra-varṇa); chuông treo, chuông lắc tay, lụa, phan xen kẽ rữ bày phát ra âm thanh hòa nhã khi có gió nhẹ thổi qua; được trang nghiêm bằng mọi loại hình trăng tròn, Bán Nguyệt ... cùng với chín mươi chín Câu Chi chúng Đại Bồ Tát đến dự.

Tên các vị ấy là: **Kim Cương Thủ Bồ Tát** Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi), **Quán Tự Tại Bồ Tát** Ma Ha Tát (Avalokiteśvara), **Hư Không Tạng Bồ Tát** Ma Ha Tát (Ākāśa-garbha), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** Ma Ha Tát (Mañjuśrī), **Khởi Bình Đẳng Tâm Chuyển Pháp Luân Bồ Tát** Ma Ha Tát (Saha-cittotpāda-dharma-cakra-pravartī), **Hư Không Khô Bồ Tát** Ma Ha Tát (Gagana-gaṅja), **Tồi Chur Ma Lực Bồ Tát** Ma Ha Tát (Sarva-māra-bala-pramardi). Bồ Tát Ma Ha Tát thuộc nhóm như vậy đều là bậc **Thượng Thủ** (Pramukhe)

Lại có căng già sa số đẳng các Như Lai (Gaṅgānadīvalukā-samākhyātais ca tathāgataih) thị hiện **Thiên** (Deva) ấy cho đến tràn khắp trong cõi **Diêm Phù Đề** (Jambū-dvīpa) giống như **hạt mè** (Tila). Rồi vô lượng vô số các **thân Như Lai** (Tathāgataya-kāya), trong mỗi một thân đều hiện vô lượng vô số **cõi Phật** (Buddha-kṣetra), mỗi một cõi Phật quay lại nói nói Pháp Môn bí mật này.

Lúc đó, Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai dùng sự trợ nhau nhập vào của tất cả Như Lai cho nên binh đẳng trụ yên nơi Kim Cương của thân ngữ tâm trong

tất cả hư không. Dùng sự vô biên của tất cả Như Lai cho nên làm **Giác Ngộ Trí Đại Sĩ** (Vabodhana-jñāna-sattva) của tất cả **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātva), khai phát tất cả **Kim Cương Gia Trì** (Vajrādhiṣṭhāna) nhiều như số **bụi rất nhỏ** (Paramāṇu-rajā) của hết **cõi hư không** (Sarvākāśa-dhātu) sinh ra **Trí Tạng** (Jñāna-garbha). Ban bố **báu Đại Quán Đỉnh** (Mahābhiṣeka-ratna) hết tất cả hư không của **Đại Kim Cương Trí** (Mahāvajra-jñāna) tràn khắp **Chân Như Trí** (Tathatā-jñāna) **hiện thành Chính Đẳng Giác** (Abhisambodhābhisambuddhaḥ). Dùng **Tự Tính thanh tịnh của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgatātma-bhāva-suddhitayā) cho nên tức là **Tự Tính thanh tịnh của tất cả Pháp** (Svabhāvasuddha sarva-dharmaḥ). Dùng **sự nghiệp Bất Không** (Amoghā-jñā-kāritayā: Bất Không Trí Sở Tác) hơn hẳn việc tạo làm của tất cả Như Lai tràn khắp tất cả hư không đều hiện **các hình sắc** (Sarva-rūpa), tận khắp các giới Hữu Tình không dư sót, khởi tất cả **Thắng Hạnh khéo điều phục** (Vinayana-caryāgryaḥ), rộng làm **mọi loại sự nghiệp** (Viśva-karma) của tất cả **Vô Đẳng Vô Thượng** (Asamānuttara)

Từ đây sinh ra tất cả Hiền Thánh. Ấy là: **Nhất Thiết Như Lai Đại Bồ Đề Kiên Cố Đại Sĩ** (Sarva-thatāgata-mahābodhi-dr̥ḍha-sattva), **Nhất Thiết Như Lai Câu Triệu Tam Muội** (Sarva-tathāgatākaraṣaṇa-samaya), **Nhất Thiết Như Lai Ái Lạc Trí Tự Tại** (Sarva-tathāgatānurāgaṇa-jñāneśvara), **Nhất Thiết Như Lai Thiện Sở Tác** (Sarva-tathāgata-sādhu-kāra), **Nhất Thiết Như Lai Đại Quán Đỉnh Bảo** (Sarva-tathāgata-mahābhiṣeka-ratna), **Nhất Thiết Như Lai Nhật Luân Quang Minh** (Sarva-tathāgata-sūrya-prabhā-maṇḍala), **Nhất Thiết Như Lai Đại Ma Ni Bảo Tràng** (Sarva-tathāgata-cintā-rāja-maṇi-ratna-ketu: Nhất Thiết Như Lai Như Ý Vương Ma Ni Bảo Tràng), **Nhất Thiết Như Lai Đại Tiểu** (Sarva-tathāgata-mahā-hāsa), **Nhất Thiết Như Lai Đại Thanh Tịnh Pháp** (Sarva-tathāgata-mahā-suddha-dharma), **Nhất Thiết Như Lai Đại Trí Tuệ** (Sarva-tathāgata-prajñā-jñāna: Nhất Thiết Như Lai Bát Nhã Trí), **Nhất Thiết Như Lai Đại Luân** (Sarva-tathāgata-mahā-cakra), **Nhất Thiết Như Lai Bí Mật Ngữ** (Sarva-tathāgata-guhya-vācā), **Nhất Thiết Như Lai Bất Không Chung Chung Sự Nghiệp** (Sarva-tathāgatāmogha-vividha-karma), **Nhất Thiết Như Lai Đại Tinh Tiến Diệu Kiên Cố Khải** (Sarva-tathāgata-mahā-vīrya-sudr̥ḍha-kavaca), **Nhất Thiết Như Lai Biến Trì Hộ Kim Cương Dược Xoa** (Sarva-tathāgata-rakṣa-paripālana-vajrayakṣa), **Nhất Thiết Như Lai Thân Ngữ Tâm Kim Cương Phộc Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-kāya-vāk-citta-vajra-bandha-mudrā-jñāna). Đây là các Hiền Thánh nhiếp chung (tổng nhiếp)

Tụng là:

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva) Phở Hiền Tôn
Bất Không Vương Kim Cương Vương (Vajra-rāja)
Ma La (Māra) tức là **Kim Cương Ái** (Vajra-rāga)
Kim Cương Thiện Tai (Vajra-sādhu) Cực Hỷ Vương
_ Thánh Hư Không Tạng **Kim Cương Bảo** (Vajra-ratna)
Đại Diệu Quang là **Kim Cương Quang** (Vajra-prabhā)
Diệu Bảo Tràng tức **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu)
Đại Hỷ Tiểu là **Kim Cương Tiểu** (Vajra-hāsa)
_ Năng Quán Tự Tại **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma)
Diệu Cát Tường Trí **Kim Cương Lợi** (Vajra-tūkṣṇa)
Các Mạn Noa La **Kim Cương Nhân** (Vajra-hetu)
Vô Ngôn (Avācā) tức là **Kim Cương Ngữ** (Vajra-bhāṣa)
_ Mọi loại sự nghiệp **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)
Giáp Trụ Tinh Tiến **Kim Cương Hộ** (Vajra-rakṣa)
Ấn nuốt mạnh ác **Kim Cương Nha** (Vajra-daṃṣṭra)

Cầm giữ bền chắc **Kim Cương Quyển** (Vajra-saṃdhi)

_ Tiêu xí (vật biểu tượng) **Kim Cương** (Vajra), **Câu** (Aṅkuśa: móc câu), **Tiền** (Śara: mũi tên), **Hỷ** (Tuṣṭi)

Bảo (Ratna: vật báu), **Nhật** (Sūrya: mặt trời), **Tràng Phan** (Dhvaja) với **Đại Tiểu** (Smita: mỉm cười)

Liên Hoa (Padma), **Kiểm** (Khaḍga) và **Diệu Luân** (Su-cakra), **Ngũ** (Vāk)

Yết Ma (Karma), **Giáp Trụ** (Varma), **Bố** (Rava: gặm thét, hô gọi), **Kiên Trì** (Graha)

_ **Không đầu không cuối** (An-ādi-nidhana) thường **vắng lặng** (Śānta)

Bạo ác (Rudra) **phẫn nộ** (Krodha), **đại an nhẫn** (Mahā-kṣama)

Đạ Xoa (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Thiện Vô Úy**

Uy thế mạnh ác, **đại phú thịnh**

Ô Ma (Umā), **Thiên Chủ** (Viṣṇu) và **Thế Chủ** (Prajā-nātha)

Thắng Căn (Jiṣṇu: đắc thắng) bền chắc, **đại tịch mặc** (Mahā-muṇi)

Hộ Thế (Loka-pāla): **Không Cư** (Āntarikṣavāsin) với **Địa Cư** (Bhūmy-avacara-deva)

Ba đời (Tri-loka) với nhóm **ba cõi** (Tri-dhātu) ấy

Đại Chúng (Mahā-bhūta) **khéo làm lợi chúng sinh** (Su-sattvārthaḥ)

Tất cả trời buộc, nhóm **Tổ Tông** (Pīta-maha)

Sinh Tử (Saṃsāra), **Niết Bàn** (Nivṛtti: hoàn diệt, diệt, chung tận) **thường** (Śāśvat) như vậy

Chính chôn lưu chuyển (Samyag-vṛttir), **lớn lại lớn** (Mahāmaha)

Giác Tính thanh tịnh (Buddhaḥ śuddho), Pháp **Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Ở trong **ba cõi** (Tri-bhava: tam hữu) thường lợi ích

Giáng Tam Thế (Triloka-viyayī) ấy, **vắng lặng sinh** (Śambhuḥ: lạc sinh)

Tịch Tĩnh Sinh Chủ (Sambhu-nātha: Lạc Sinh Chủ) hay **điều phục** (Pradāmakā)

Chủ Tể bền chắc (Vajra-nātha: Kim Cương Tôn), **Diệu Thắng Địa** (Subhūmyagrya)

Pháp **Đại Trí Ba La Mật Đa** (Mahā-jñāna-pāramitā)

Môn **Giải Thoát** (Vimokṣa) của các Bồ Tát

Các Thắng Hạnh của các Như Lai

Chính Giác Thiện lợi (Buddhārtha), **Tâm các Phật** (Buddha-hṛdaya)

Tất cả Bồ Đề không có trên (Sarva-bodhir-anuttaraḥ)

Tỳ Lô Giá Na (Vairocana) **Tối Thắng Tôn** (Jino-nātha)

Tự nhiên tổng trì các Chính Niệm (Svayaṃbhūr-dhāraṇī-smṛtiḥ)

Ma Ha Tát Đỏa Đại Trí Ấn (Mahā-sattvo mahā-mudraḥ)

Tam Ma Địa sinh sự nghiệp Phật (Samādhir buddha-karma-kṛt)

Thành tựu tất cả các Thân Phật (Sarvabuddhātmako bhūtaḥ)

Giác ngộ chúng sinh thường lợi ích (Sattvo nityārtha-bodhakaḥ)

Đại Căn Bản ấy tức Đại Hắc (Mahāsthānur mahā-kālo)

Mà **Đại Tham Nhiễm là Đại Lạc** (Mahā-rāgo mahā-sukhaḥ)

Các phương tiện lớn Đại Thắng Thượng (Mahāpāpo mahāgryāgryaḥ)

Tất cả Thắng Cung, Đại Tự Tại (Sarvāgrya bhuvaneśvaraḥ)

_Bấy giờ, **Cụ Đức Đại Bồ Đề Tâm Phổ Hiền Đại Bồ Tát** (Bhagavān mahā-bodhi-cittaḥ Samantabhadro mahābodhisattvaḥ) trụ ở trái tim của tất cả Như Lai. Thời tất cả Như Lai thị hiện tràn đầy trong cõi Phật này giống như hạt mè thầy đều vôn tập, đi đến chỗ của **Nhất Thiết Nghĩa Thành Bồ Tát** (Sarvārtha-siddhir bodhisattva) ngồi ở **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍa). Liên thị hiện **thân Thọ Dụng** (Sambhoga-kāya) bảo Bồ Tát ấy rằng: “Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Nếu **chẳng thể biết Trí Nhẫn chân thật** (Tattvānabhijñāta: chẳng thể biết trạng huống chân thật), **các Hạnh khó hành** (Sarva-duḥ-karāṇa) của tất cả Như Lai thì làm sao chúng được **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)? Chính vì thế cho nên nay ông ở đây nên khởi ý mạnh mẽ thành chỗ tạo làm”

Khi ấy **Nhất Thiết Nghĩa Thành Bồ Tát** Ma Ha Tát do các Như Lai vì mình cảnh giác xong, liền từ **Tam Ma Địa** (Samādhi) **A Sa Pha Na Ca** (Āsphānaka: bất khả động, chẳng nghiêng động) khởi dậy, đỉnh lễ tất cả Như Lai xong rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Nguyện xin Đức Như Lai chỉ dạy cho con: Sở hành thế nào? **Trí Nhẫn chân thật** (Tattva: trạng huống chân thật, Bản Tính chân thật) ra sao?”

Thời các Như Lai khác miệng cùng lời hướng về Bồ Tát ấy đều nói lời này: “Đại Sĩ! Ông nên **quán sát** (Pratyavekṣaṇa) **Tự Tâm Tam Ma Địa** (Sva-citta samādhi). Sở Hành như vậy là **Nhẫn chân thật**, nên dùng **Tự Tính Thành Tự Đại Minh** (Prakṛti-siddha mantra), tùy theo sự ưa thích mà tụng Đại Minh là:

“**Án, tức đa. bát-la đế vi đặng, ca lỗ nhĩ**”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Thời Bồ Tát ấy bạch với các Như Lai rằng: “Do Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai chỉ dạy cho con nên con thấy tướng vành trăng trong sạch ở trái tim của mình”

Các Như Lai nói: “Thiện Nam Tử! Ánh sáng Tự Tính của Tâm giống như tu khắp công hạnh, tùy làm tùy thành, cũng như cái áo trắng dễ thành vật nhiễm màu sắc”

_Bấy giờ, tất cả Như Lai dùng ánh sáng Tự Tính tràn đầy Tâm Trí, thành nơi làm tạo tác, vì Bồ Tát ấy lại nói Đại Minh là:

“**Án, mạo địa tức đa mầu đất-ba nại dạ di**”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM – BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Liên dùng **Tự Tính Thành Tự Đại Minh** như vậy để khiến phát khởi **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta)

Thời Bồ Tát ấy được các Như Lai chỉ dạy phát Tâm Bồ Đề xong, lại bạch với các Như Lai rằng: “Thế Tôn Như Lai! Hết thấy tướng vành trăng trong sạch ấy, con cũng được thấy tướng vành trăng trong sạch nơi trái tim của mình như vậy”

Các Như Lai nói: “Tâm của tất cả Như Lai từ Tâm của Phổ Hiền sinh, ngang bằng bền chắc như **Thiện Sở Hành** (Sādhu-pratipadyatām). Dùng tất cả Như Lai từ Tâm của Phổ Hiền sinh ra bền chắc thành nhân tạo tác. Nên ở trong vành trăng trong sạch của trái tim mình suy tư **tướng Kim Cương** (Vajra-bimbaṃ). Nói Đại Minh đó là:

“**Án, để sắt-xá, phộc nhật-la**”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM – TIṢṬA VAJRA

Thời Bồ Tát ấy bạch với các Như Lai rằng: “Thế Tôn Như Lai! Con đã được thấy tướng Kim Cương màu nhiệm trong vành trăng trong sạch”

Các Như Lai nói: “Ông giữ bền chắc **Kim Cương Chân Thật** thuộc Tâm Đại Phổ Hiền của tất cả Như Lai. Nói Đại Minh đó là:

“**Án, phộc nhật-la đát-ma cô khiêm**”

ॐ वज्रअट्मकाउहम

OM – VAJRA-ATMAKA-UHAM

Lúc đó tràn khắp cõi hư không trợ nhau nhập vào Đại Kim Cương Giới trong Thân Ngũ Tâm của tất cả Như Lai, dùng sức gia trì của tất cả Như Lai tràn vào trong **Tát Đỏa Kim Cương** (Vajra-sattva)

Thời các Như Lai liền vì Nhất Thiết Nghĩa Đại Bồ Tát lập danh hiệu bí mật là **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Liền dùng Pháp **Đại Quán Đỉnh** của Kim Cương mà làm quán đỉnh

Bấy giờ, **Kim Cương Giới Đại Bồ Tát** (Vajra-dhātur-mahā-bodhisattva) bạch với các Như Lai rằng: “Thế Tôn! Con thấy tất cả Thân Như Lai tức là thân của mình”

Các Như Lai nói: “Đại Sĩ! Các tướng đầy đủ của **Tát Đỏa Kim Cương** (Sattva-vajre), như Lý nên quán ảnh tượng của chư Phật. Nên dùng **Tự Tính Thành Tự Đại Minh** như vậy, tùy sự ưa thích mà tụng Đại Minh là:

“**Án, dã tha, tát lý-phộc đát tha nga đa (1) tát-đát tha, khiêm (2)**”

ॐ यथा सर्वतथा नगदा (१) तत-दत्तथा, किम् (२)

OM – YATHĀ SARVA-TATHĀGATAS-TATHĀHAM

Thời các Như Lai nói như vậy xong. Kim Cương Giới Đại Bồ Tát ấy dùng tất cả Thân Như Lai tức là thân của mình đem thành Chính Giác, hướng về tất cả Như Lai đỉnh lễ khắp xong rồi tác bạch lời này: “Nguyện xin Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai gia trì cho con, con đã hiện thành Chính Đẳng Chính Giác, khiến được bền chắc tất cả nơi tạo làm”

Thời các Như Lai liền nhập vào trong Tát Đỏa Kim Cương thuộc Như Lai của Kim Cương Giới.

Bấy giờ, Cụ Đức Kim Cương Giới Đại Bồ Tát ở trong khoảng **sát na** (Kṣana) dùng **Trí bình đẳng** (Samatā-jñāna) của tất cả Như Lai **hiện thành Chính Giác** (Abhisambuddha) xong, liền **nhập vào** (Pra-viṣṭa) **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bình Đẳng Tối Thượng Trí Ẩn Bí Mật Tam Muội** (Sarva-tathāgata-vajra-samatā-jñāna-mudrā-guhya-samaya) hiện chứng **Pháp Trí bình đẳng** (Dharma-samatā-jñāna: Pháp Bình Đẳng Tính Trí), **Tự Tính trong sạch** (Svabhāva-suddha) của tất cả Như Lai. Thành tựu, **tất cả Bình Đẳng** (Sarva-samatā), **Trí Tự Tính Quang Minh** (Prakṛti-prabhāsvara-jñāna: Tự Tính Quang Âm Trí) của tất cả Như Lai. Chính vì thế cho nên **thành mãn** (Samvṛtta) **Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác** (Tathāgatārhatē samyaksambuddha)

Thời các Như Lai liền từ **trong Tát Đỏa Kim Cương** (Sattva-vajre) của tất cả Như Lai xuất ra, cầm giữ **báu Đại Ma Ni** (Mahā-maṇi-ratna) của **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) tạo làm quán đỉnh. Từ **Pháp Trí** (Dharma-jñāna) của **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) **phát sinh** (Utpādyā) tất cả **mọi loại sự nghiệp** (Viśva-karma) của Như Lai. Khéo **an lập** (Pratiṣṭhāpya) xong đều đi đến trong **lầu gác** (Agāra: nhà cửa, phòng thất) **Kim Cương Ma Ni Bảo Phong** (Vajra-maṇi-ratna-sikhara-kūṭa) trên **đỉnh núi Tu Di** (Sumeru-giri-mūrdhā)

Lúc đó, **Kim Cương Giới Như Lai** (Vajra-dhātun-tathāgata) được nơi gia trì của tất cả Như Lai xong, ở **trong Tòa Sư Tử** (Siṃhāsane) của tất cả Như Lai tùy theo các **phương diện** (Mukha), như Lý an trụ.

Bây giờ, **A Súc Như Lai** (Akṣobhya-tathāgata), **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata), **Quán TỰ Tại Vương Như Lai** (Lokesvara-rāja-tathāgata), **Bất Không Thành TỰ Như Lai** (Amogha-siddhi-tathāgata) là các Như Lai dùng ĐỨC THỂ TÔN THÍCH CA MÂU NI NHƯ LAI (Sākyamuṇi-tathāgata) thành **thân Sở Gia Trì** (Svayam ātmany adhiṣṭhāya) của tất cả Như Lai. Vì **khéo thông đạt tất cả bình đẳng** (Sarva-samatā supratividdha) cho nên hướng về tất cả **Phương** (Dīśā) quan sát khắp cả. Ở bốn phương ấy, tùy theo phương mà ngồi.

Bây giờ, ĐỨC THỂ TÔN ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA NHƯ LAI dùng **Tâm Phổ Hiền của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-samanta-bhadra-hṛdaya) **chứng giác** (Abhisambuddha) **chưa lâu** (Acira) xong, thọ nhận quán đảnh tối thượng của **báu Đại Ma Ni** (Mahāmaṇi-ratna) **được sinh** (Sambhava) trong **hư không** (Ākāśa) của tất cả Như Lai, trì giữ **Ba La Mật Đa tối thượng** (Parama-pāramitā) thuộc **Pháp Trí Quán TỰ Tại** (Avalokiteśvara-dharma-jñāna) của tất cả Như Lai xong, Ở trong **Giáo vô ngại Bất Không** (Amoghāpratihata-śasana) thuộc **mọi loại sự nghiệp** (Viśva-karma) của tất cả Như Lai, **viên mãn việc làm** (Paripūrṇa-kāryaḥ), **viên mãn niềm vui của Ý** (paripūrṇa-manorathah). Vì **tự thân của tất cả Như Lai gia trì** (Sarva-tathāgatattvaṃ svayam ātmany adhiṣṭhāya) cho nên liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Phổ Hiền Đại Bồ Tát Tam Muội** (Sarva-tathāgata-samantabhadra-mahā-bodhisattva samaya) sinh ra **Tát Đỏa gia trì Kim Cương Tam Ma Địa** (Sattvādhiṣṭhāna-vajraṃ samādhi). Đây gọi là **Nhất Thiết Như Lai Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội** (Sarva-tathāgata-mahā-yānābhisamayam) tức là **tất cả Như Lai Tâm** (Sarva-tathāgata-hṛdayam) từ **trái tim của mình** (Sva-hṛdaya) xuất ra, nói Đại Minh đó là:

“**Phộc nhật-la tát đỏa**”

𑖀𑖩𑖫𑖬

VAJRA-SATVA

Vừa mới ra khỏi trái tim của tất cả Như Lai thời Cụ ĐỨC PHỔ HIỀN ĐẠI BỒ TÁT thành rất nhiều **vành trăng** (Candra-maṇḍala) đồng thời xuất hiện tịnh khắp **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhicitta) của tất cả Hữu Tình xong, ở vòng quanh tất cả Như Lai mà trụ. Các vành trăng ấy từ **Trí Kim Cương** (Jñāna-vajra) của tất cả Như Lai xuất ra liền nhập vào trái tim của ĐỨC THỂ TÔN ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA NHƯ LAI, dùng sự bền chắc của **Tính Phổ Hiền** cho nên an trụ nơi **Tát Đỏa Kim Cương Tam Ma Địa** (Vajra-sattva-samādhi), dùng nơi gia trì của tất cả Như Lai hợp làm một **Thể thành vòng hoa Ngũ Phong Quang Minh** (Raśmi-mālo pañca-mūrdhā) lớn vòng khắp hết cõi hư không, trong đó **hiện ra** (Prādurbhūya) **Kim Cương thuộc thân ngũ tâm của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-kāya-vāk-citta vajra) **tạo thành** (Maya) **tướng chày Kim Cương** (Vajra-vigrahaḥ: thân chày Kim Cương). Tướng đầy từ trái tim của tất cả Như Lai xuất ra xong trụ trong lòng bàn tay của ĐỨC PHẬT. Sau đó lại từ trong chày Kim Cương hiện ra ánh sáng tịnh diệu của **tướng Kim Cương** (Vajrākāra) có đủ **mọi loại sắc tướng** (Vicitra-varṇa-rūpa) thù thắng chiếu diệu tràn khắp tất cả Thế Giới. Lại từ **Môn Kim Cương Quang Minh** (Vajra-raśmi-mukhe) hiện ra **hình tượng Như Lai** (Tathāgata-vigraha: thân thể của Như Lai) nhiều như số bụi cực nhỏ của tất cả Thế Giới, tràn khắp Pháp Giới trợ nhau nhập vào rớt ráo tất cả hết cõi Hư Không, tràn khắp tất cả biển mây Thế Giới, đầy đủ **Bình Đẳng Trí Thông** (Samatā-jñānābhijñā) của tất cả Như Lai, phát sinh **Tâm Đại Bồ Đề** của tất cả Như Lai, **thành biện** (Niṣpadāna: hoàn thành, thành tựu, hay thành) **mọi loại Thắng Hạnh** (Vividha-caryā) của **Phổ Hiền**, **thừa sự** (Ārāṇa) tất cả Như Lai, đi đến **Bồ Đề Trường**, **phá nát các quân Ma** (Kramaṇa-sarva-māra: dẫm đạp các Ma), chứng thành **Quả Đại Bồ Đề bình đẳng vô thượng** của

tất cả Như Lai, **chuyển bánh xe Chính Pháp** (Dharma-cakra-pravartana), ở khắp hết các giới Hữu Tình không dư sót rộng làm tất cả bạt té lợi lạc, thành tựu **Như Lai Tam Muội Trí Thông Tối Thượng Tất Địa** (Sarva-tathāgata-jñānābhijñottama-siddhi: Nhất Thiết Như Lai Trí Thông Tối Thượng Tất Địa), thị hiện **Thần Thông du hý** (Vikurvita) của tất cả Như Lai. Dùng **Tính Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-tvād) ở **sự bền chắc màu nhiệm (Su-đrḍha)** của **Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa** (Vajra-sattva-samādhī) cho nên hợp làm một Thể. Từ đây sinh ra **thân Phổ Hiền Đại Bồ Tát** (Samantabhadra-mahābodhisattva kāyah) an trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai, nói **Tụng** (Udāna) này là:

*Lạ thay! Thanh tịnh, Ta, Phổ Hiền
Kiên Cố Tát Đỏa tự nhiên sinh
Do kiên cố ấy vốn không thân (không có thân)
Hiện ra thân Kim Cương Tát Đỏa*

Lúc đó thân Phổ Hiền Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, ở trong vành trăng phía trước mặt của tất cả Như Lai, như lý mà trụ, lại thỉnh sự chỉ dạy (Giáo Thi)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Trí Tam Muội Kim Cương Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-jñāna-samaya-vajraṃ samādhī) thọ dụng **Giới** (Śīla), **Định** (Samādhī), **Tuệ** (Prjñā), **Giải Thoát** (Vimukti), **Giải Thoát Tri Kiến** (Vimukti-jñāna-darśana) của tất cả Như Lai. Từ **phương tiện Đại Trí** (Mahopāya: Đại phương tiện), **sức Đại Tinh Tiến** (Bala-mahā-vīrya), khởi **Tam Muội Đại Trí** (Mahā-jñāna-samaya), chuyển bánh xe Diệu Pháp, rộng vì tất cả khắp hết các giới Hữu Tình không dư sót làm bạt té lợi ích. Vì **tất cả Chủ Tể** (Sarvādhipatya) khiến khắp cả đắc được sự ưa thích khoái lạc, cho đến được nhóm **Bình Đẳng Trí Thông** (Samatā-jñānābhijñā), **Tối Thượng Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội** (Anuttara-mahā-yānānābhisamaya), **Tất Địa thù thắng** (Uttama-siddhya) của tất cả Như Lai. Liền đem **chày Kim Cương thành tựu** (Siddhi-vajraṃ) của tất cả Như Lai trao cho: **Đại Chuyển Luân Vương** (Mahā-cakra-vartin) của tất cả Như Lai, **nơi quán đỉnh** (Abhijñeśaka) thuộc **lụa là** (Paṭṭa) **mão báu** (Ratna-makuta) của tất cả thân Phật vào trong hai lòng bàn tay của Phổ Hiền Đại Bồ Tát. Sau đó tất cả Như Lai liền lập **đanh hiệu** (Vajra-nāma: tên gọi Kim Cương) **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), dùng Pháp Quán Đỉnh của Kim Cương Thủ mà làm quán đỉnh.

Khi ấy Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát hiện tướng nâng nhấc, tay phải đùa giỡn ném chày Kim Cương ấy, an ngang trái tim của mình, làm thể Dũng Tiến, nói Tụng này là:

*Đây là tất cả Đại Giác Tôn
Thành tựu chày Kim Cương vô thượng
Nay được trao trong bàn tay ta
Trong Kim Cương trụ tướng Kim Cương*

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào **Bất Không Vương Đại Bồ Tát Tam Muội** (Amogha-rāja mahā-bodhisattva samaya) sinh ra **Tất Đỏa gia trì Kim Cương Tam Ma Địa** (Sattvādhiṣṭhāna-vajraṃ samādhī). Đây gọi là **Tam Muội Câu Triệu** (Ākarṣaṇa-samaya) của tất cả Như Lai. Tức **tất cả Như Lai Tâm** (Sarva-tathāgata-hṛdayaṃ) từ trái tim của mình xuất ra, nói Đại Minh là:

“**Phộc Nhật-la, la nhạ**”

𑖀𑖡𑖛𑖣

VAJRA-RĀJA

Vừa mới khỏi trái tim của tất cả Như Lai thời Như Thị Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát ấy liền thành **móc câu Đại Kim Cương** (Mahā-vajrāṃkuśa) của tất cả Như Lai. Hiện ra xong liền nhập vào trái tim của Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai hợp làm một Thể. Từ đấy hiện ra tướng móc câu Đại Kim Cương trụ trong lòng bàn tay của Đức Phật. Sau đó từ trong tướng móc câu Kim Cương ấy hiện ra hình tượng Như Lai nhiều như số bụi rất nhỏ của tất cả Thế Giới, ban cho chư Phật Thần Thông Du Hý xong, dùng Tính của Bất Không Vương ở Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa, vì sự bền chắc màu nhiệm cho nên hợp làm một Thể, sinh ra **thân Bất Không Vương Đại Bồ Tát** (Amogha-rāja mahā-bodhisattva-kāya) trụ ở trái tim của Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai, nói Tụng này là:

Lạ thay! Ta, Bất Không Vương này

Kim Cương sinh ra Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)

Quán sát tràn khắp tất cả Phật

Bình đẳng đều triệu làm thành tựu.

Lúc đó, Thân Bất Không Vương Đại Bồ Tát từ trái tim của Đức Thế Tôn hạ xuống, ở trong vành trăng phía bên phải của tất cả Như Lai, như lý mà trụ, lại thỉnh sự chỉ dạy (giáo thị)

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Thỉnh Triệu Tam Muội Kim Cương Tam Ma Địa** (sarva-tathāgatākaraṣaṇa-samayam vajra-samādhi) dùng **Tam Muội Thỉnh Triệu** (Ākaraṣaṇa-samaya) của tất cả Như Lai đối với khắp hết các giới Hữu Tình không dư sót, câu triệu tràn khắp để làm lợi ích, thấy khiến đắc được khoái lạc ưa thích, cho đến khiến được **tất cả Như Lai tập hội gia trì Tất Địa tối thắng** (Sarva-tathāgata-samājādhiṣṭhānottamasiddhya). Sau đó, đem móc câu Đại Kim Cương ấy trao vào trong hai lòng bàn tay của **Bất Không Vương Đại Bồ Tát** (Amogha-rāja mahā-bodhisattva). Thời các Như Lai liền lập danh hiệu **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa), dùng Pháp Quán Đỉnh của Kim Cương Câu mà làm quán đỉnh.

Bấy giờ, Kim Cương Câu Bồ Tát Ma Ha Tát liền dùng móc câu Đại Kim Cương đã thọ nhận, triệu khắp tất cả Như Lai. Nói **Tụng** (Udāna) này là:

Đây là tất cả Đại Giác Tôn

Trí Kim Cương tối thắng vô thượng

Hết thấy chư Phật, việc thành tựu

Tất Địa tối thắng đều hay triệu.

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ NHẤT (Hết)